TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2018/HS-PT
Ngày 16 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Trần Xuân Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2018/TLPT- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Diệp Thành T do có kháng cáo của bị cáo Diệp Thành T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Diệp Thành T, sinh năm 1990 tại L; nơi thường trú: 282A Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; chỗ ở: Phòng 002 khách sạn N, số 278 P, Phường 2, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Thành Đ1 và bà Huỳnh Kim L1; có vợ Lê Thị Ngọc B(đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 16/02/2017.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Bà Nguyễn Ngọc T1, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, còn có bị cáo Phạm Việt D, Trần Quốc P2 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/02/2017, tại Phòng 002 khách sạn N số 278 P, Phường 2, quận P1, Diệp Thành T và Trần Quốc P2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong tủ gỗ đầu giường 01 giỏ xách màu nâu xám, hiệu CAPAZZI bên trong có: 01 gói nylon chứa 40 viên nén tròn màu đỏ có khắc hình cây dù (m1), qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,7360 gram, loại Methamphetamine (MA); 01 gói nylon chứa 26 viên nén hình tròn màu hồng có khắc chữ LV (m6), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,7473 gram, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh dương khắc chữ LV (m7), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4217 gram, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 21 viên nén hình tròn màu xanh dương có khắc chữ LV (m8), qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,0548 gram, loại Methamphetamine, Ketamine; 01 gói nylon chứa 57 viên nén hình tam giác màu xanh lá (m12), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,8749 gram, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (m14.1), là ma túy ở thể rắn có khối lượng 37,3961g, loại Methamphetaimne; 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m15), là ma túy ở thể rắn có khối lượng 40,9694g, loại Methamphetaimne, Ketamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng (m17) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5986 gram, loại Methamphetamine; 03 gói nylon chứa chất bột màu đỏ, tinh thể không màu, chất lỏng không màu và 303 viên nén các loại không tìm thấy chất ma túy thường gặp.

Trên cơ sở lời khai của Diệp Thành T và Trần Quốc P2, vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 16/2/2017, tiến hành bắt khẩn cấp Phạm Việt D, thu giữ: trong người D 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu (m19), qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3824g, loại Methamphetaimne và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m20), là ma túy ở thể rắn có khối lượng 49,7739g, loại Ketamine.

Khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo được giám định theo Kết luận giám định số 471/KLGĐ-H ngày 14/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Phạm Việt D khai nhận: cuối năm 2016, D từ quê vào Thành phố Hồ Chí Minh làm nhân viên phục vụ các quán bar tại khu vực Quận 1 và thuê khách sạn ở, cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, D nảy sinh ý định mua

bán ma túy và rủ bạn làm chung là Diệp Thành T cùng tham gia, T đồng ý. Nguồn ma túy do D mua của một đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) đem về cùng T cất giữ, phân chia bán lẻ lại cho người nghiện, tiền lời thu được từ việc mua bán ma túy do D giữ dùng để trả tiền thuê khách sạn và chi tiêu ăn uống cho D và T, mỗi khi có người mua thì D trực tiếp đi bán hay kêu T đi bán hoặc nếu có khách quen của T mua thì T tự lấy ma túy đem bán và đem tiền về giao lại cho D. D đã trực tiếp mua ma túy của T2 khoảng 5 - 6 lần, mỗi lần từ 50 đến 100 viên thuốc lắc, 10 gram Ketamine, trong đó có 2 lần D kêu T đi nhận ma túy từ T2, mỗi lần 10 gram Ketamine. Thuốc lắc D mua của T2 với giá 100.000 đồng/03viên loại kém chất lượng, 150.000 đồng/viên loại tốt; Ketamine mua giá 4.800.000 - 5.200.000 đồng/hộp 10g, bán lại giá 700.000 - 1.000.000 đồng/01g; ma túy đá mua giá 450.000 - 4.800.000 đồng/hộp 10g, bán lại giá 5.500.000 đồng/hộp 10g. Lần cuối cùng vào ngày 15/02/2017, D mua của T2 25g ma túy đá, 50g Ketamine, 240 viên thuốc lắc hiệu LV và 40 viên thuốc lắc hiệu cây dù, sau đó, D thuê Phòng 002 khách sạn N số 278 P, Phường 2, quận P1 để ở và cất giấu ma túy. D đem toàn bộ số ma túy vừa mua của T2 và số ma túy cũ chưa bán hết bỏ vào giỏ xách để trong tủ đầu giường, sau đó gọi T và P2 đến ở cùng. Khoảng 4h-5h sáng ngày 16/02/2017, D lấy 04 hộp 10g Ketamine và 01 gói ma túy nhỏ cất giấu trong người đi ra ngoài chơi với bạn để khi nào có khách cần mua thì bán nhưng chưa bán được đến chiều cùng ngày D trở về khách sạn thì bị công an bắt giữ cùng vật chứng.

Riêng số ma túy D cất giấu trong túi xách tại Phòng 002 khách sạn N đã bị công an thu giữ khi bắt T và P2 trước đó. Trong quá trình mua bán ma túy, cách ngày bị bắt khoảng một tuần, Trần Quốc P2 có đến tham gia phụ giúp D và T đi giao ma túy cho khách nhiều lần (khoảng 10 lần), ma túy do D và T phân sẵn thành các gói nhỏ sau đó đưa cho P2 đi giao và đem tiền về, D và T trả công cho P2 mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thỉnh thoảng cho P2 ma túy sử dụng. Ngoài ra, trong thời gian phụ giúp D và T mua bán ma túy, P2 còn một lần mua của D 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng đem bán lại cho bạn nghiện (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng. Diệp Thành T và Trần Quốc P2 khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Việt D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 09/2018/HSST ngày 15/01/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Việt D, Diệp Thành T, Trần Quốc P2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt Phạm Việt D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2017. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt Diệp Thành T15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2017. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt Trần Quốc P2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2017. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 15/01/2018, bị cáo Diệp Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Diệp Thành T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầy đủ cho bị cáo nên đã tuyên xử bị cáo 15 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo, không có phát sinh tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Diệp Thành T trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về phần tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền

sự; tích cực giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ và có 01 con nhỏ, bị cáo nuôi con và hiện nay con đang sống với cha mẹ của bị cáo, cha mẹ bị cáo già, neo đơn. Bị cáo mua bán ma túy chỉ để trang trải chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Diệp Thành T nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Diệp Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vì mục đích tư lợi, từ tháng 01 đến tháng 02/2017, Phạm Việt D nhiều lần mua ma túy của T2 (không rõ lai lịch) đem về cùng Diệp Thành T phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện kiếm lời cùng nhau tiêu xài. D và T trực tiếp đi bán ma túy hoặc nhiều lần trả công cho Trần Quốc P2 từ 100.000 đồng - 200.000 đồng hoặc cho P2 ma túy để sử dụng để P2 đi giao ma túy và nhận tiền mang về cho D, T. Khi T và P2 đang ở tại Phòng 002 Khách sạn N thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, khi bắt khẩn cấp Phạm Việt D còn thu giữ được số ma túy mà D cất giấu để đem đi bán cho người nghiện. Trần Quốc P2 nhiều lần đi giao ma túy giúp D, T và 01 lần mua ma túy của D về bán lại cho bạn nghiện. Do không xác định được T2 và những người đã mua ma túy nên D, T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và bắt khẩn cấp với tổng khối lượng là 176,9551 loại Methamphetamine và Ketamine, bao gồm: 0,3824g Methamphetamine + 49,7739g Ketamine + 12,7360g Methamphetamine + 8,7473g Methamphetamine + 1,4217g Methamphetamine + 7,0548g Methamphetamine, Ketamine + 17,8749g Methamphetamine + 37,3961g Methamphetamine + 40,9694g Methamphetamine, Ketamine + 0,5986g Methamphetamine. (Theo Kết luận giám định số 471/KLGĐ-H ngày 14/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được xác định qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản

ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về tội danh: Với hành vi của các bị cáo nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Việt D, Diệp Thành T, Trần Quốc P2 tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Diệp Thành T ngay từ đầu đã đồng ý tham gia mua bán ma túy với Phạm Việt D, mặc dù phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng bị cáo T là người giúp sức tích cực, trực tiếp phân chia ma túy, nhận ma túy và đem đi bán kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số ma túy mà cả bị cáo T và bị cáo D thực hiện.

- Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Diệp Thành T 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Thành T, ý kiến của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Diệp Thành T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Thành T.

Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Diệp Thành T 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" , thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2017. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Diệp Thành T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 09/2018/HSST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Diệp Thành T chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh;
(để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 15b PTHH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương